

7/2/2009

LTS: Chúng tôi nhßn đßc bài vißt sau đây cßa mßt đßc giß nhßn đßnh vß Chß thuyßt Cßng Sßn và nhßng hßu quß cßa nó tß khi xßm nhßp bßo Vißt Nam. Đây là bài vißt trßnh bßy quan đßm rißng cßa bßn đßc Vũ Minh Tâm. chúng tôi cho đßng lßn mßng lßi đß chia sß và rßng đßng đß lßn. Bài vißt nhß sau:

Thß gißi hißn nay đßng phßi đßi mßt vßi mßt nßn đßch vß cùng khßng khißp, đó là đßch Cúm A H1N1. Đây là mßt loßi Virus cúm có ngußn gßc tß loài heo, nên còn đßc gßi là Cúm Heo. Loßi Virus này có khß năng phßt tán mßt cách kinh khßng, và sßc phá huß cßa nó đßi vßi tß bào con ngßi là vß cùng khßc lißt. Nßu loßi đßch cúm này bùng phßt trên toàn thß gißi thì nó sß cßp đß ít nhßt là vài trißu sinh mßng chß không phßi ít. Tuy nhiên, có mßt đßi u khißn nhßn loßi bßt đß đßc mßt phßn sß hoang mang và lo lßng đßi vßi loßi Virus này, đó là vißc ngßi ta đã nhßn đßn đßc nó và đã chß ra đßc các thß thußc khßng sinh đß phòng ngßa cũng nhß đß tiêu dißt chúng.

Vißt Nam, theo thßng kê cßa Bß Y Tß, thì ngßi ta mßi chß phßt hißn ra có trên tám chßc trßng hßp đßng tính vßi Cúm A H1N1 mà thôi. Con sß trên tám chßc trßng hßp này dĩ nhiên là có gây lo lßng nhßng mßc đß chßa đßn nßi nào.

Cách đây không lâu, báo chí Vißt nam đã gây xßn xao đß lßn vß vißc Hßi Quan Vißt Nam đã đß dàng cho nhßp khßu mßt loßi Chußt cßnh mà chßa tìm hißu kß vß sinh hoßt, vß khß năng mang mßm bßnh cũng nhß vß khß năng phá hoßi cßa chúng. Bßt đßu vißc nhßp khßu loài đßng vßt gßm nhßm này lßi mang đßn cho nhà nông Vißt Nam mßt đßi hoß gißng nhß khi ngßi ta nhßp khßu cß Bßu Vàng hay nhßp khßu cây Mai Dßng cách đây mßt ít năm thì sao?

Có lß ngßi Vißt Nam đã quá đß dßi hay đã quá ngß thß khi cho nhßp khßu vào nßc mình mßt loßt nhßng gißng vßt nuôi cây trßng chßng nhßng chßng mang lßi lßi ích gß cho qußc gia, mà còn gây tai hoß cho đßt nßc nßa là đßng khác.

Và cũng có lß vì sß đß dßi và ngß thß nhß vßy, nên cách nay khoßng tám chßc năm, ngßi ta đã cho nhßp khßu vào Vißt Nam mßt loài đßng vßt gßm nhßm mà thoßt nhßn ngßi ta tßng đßu

là chuột còng, nhúng qua mọt thời gian chong nghiễm nhưỡng i ta mới phát giác ra rằng, đó là một loài gặm nhấm vô cùng nguy hiểm. Và loài đong vọt gặm nhấm nguy hiểm đó không phải là cái gì khác mà là chính chong nghĩa còng săn.

Sở dĩ gọi còng săn là một loài đong vọt gặm nhấm là bởi vì cách thức sinh hoạt và khả năng phá hoại cũng như khả năng mang mầm bệnh của chúng giống hệt như loài chuột vọt.

Đó có khả năng ngăn chặn, phòng ngừa và tiêu diệt được Virus Cúm A H1N1 thì trước tiên người ta phải nhận diện được chúng và phải chỉ ra được các thức thu nạp nhấm tiêu diệt chúng. Cũng vậy, để có khả năng ngăn chặn và tiêu diệt được mọt loài đong vọt nguy hiểm như loài chuột chong hèn, thì trước tiên người ta cũng phải nhận diện được chúng cũng như phải tìm ra được các phòng ngừa thức để tiêu diệt chúng.

NHẬN DIỆN CHUỘT CÒNG SĂN:

Chuột, trước tiên là một loài đong vọt thu nạp hợ gặm nhấm. Đó là một loài đong vọt này là có các răng cửa rất sắc và còng, dùng để gặm nhấm gỗ, thức ăn, cắn kỹ thú, ăn và tàn phá các kho dự trữ lương thực của loài người, phá hoại cây trồng, đặc biệt là cây trồng của nhà nông; là nguồn gốc của dịch lan truyền các dịch bệnh; thong săn nhúng khu mọt, rác rưởi, sinh lý, còng rãnh, tị tằm. ...; và thong đi ăn và cắn phá vào ban đêm nhấm lúc con người đã đi ngủ.

Trong số 2.277 loài đong vọt gặm nhấm (theo cuốn Mammal Species of the World), thì loài chuột là loài phổ biến nhất, ta có thể bắt gặp chúng ở bất cứ nơi nào trên thế giới; là loài gặm nhấm con người ghét nhất, đến nỗi gặp đâu là người ta đánh đập hoặc đuổi như đuổi tà. Nói về Chuột thì cũng có nhiều loại, chong hèn như: chuột nhốt, chuột chù, chuột chũi, chuột còng, chuột đong, chuột nháy, chuột lang, chuột hôi v.v. Và vì là loài gặm nhấm, nên chúng cũng có các đặc tính như: ăn tàn phá hoại, là nguồn gốc lây truyền dịch bệnh và thong hoặt đong, cắn phá vào ban đêm.

Ở Việt Nam, từ khi bên Trung Quốc ban hành chính sách thâm nhập “mua mèo”, đã xuất hiện “nạn chuột” hay còn được gọi là “giặc chuột”, gây ra bao nhiêu thiệt hại cho con người. Chuột một mình “mọt sân” mà sức tung hoành phá hoại vì chong còn chú mèo/dịch thú nào mà sợ.

Tóm lại, khi nói tới chuột, người ta thường nghĩ tới một loài động vật gặm nhấm thật đáng ghét, còn phải đi ttr bao nhiêu có thể.

Tuy nhiên, vị Nam cách đây gần 80 năm, người ta đã gây th rở c v m t loài chuột mà tho t nhìn người ta t t ng đâu đó là chuột c nh, nh ng khi ch ng nghi m r i thì người ta m i bi t đó là một loài chuột “quái thai d d ng” m t người d qu , có s c ăn tàn, phá ho i ghê g m ch a t ng th y; đ c bi t khi không còn “mèo”, loài chuột này m t mình m t đ a v c tho i mái đ c phá không còn s ai; phá ho i c đ em l n ngày; phá ho i m t cách ngang nhiên, tr ng tr n, đó là lũ chuột CS/gi c CS.

Nh đã nói ở trên, s dĩ gọi CS là lũ chuột là vì chúng cũng có nh ng đ c tính gi ng h t nh các đ c tính c a loài chuột v y, t c là cũng s ng chui rúc n i nh ng khu v c t i tằm, m th p, hôi th i; là ngu n lây lan d ch b nh; và ăn tàn phá ho i ch a t ng th y ở loài g m nh m nào.

Chui rúc

Cũng gi ng nh các loài chuột khác, ch nghĩa CS khi vào Vị Nam, nó không th s ng đàng hoàng quang minh chính đ i gi a thanh thiên b ch nh t, mà phải s ng s ng chui l i, tho t n, tho t hi n. R ng rú, đ m l y, c ng rãnh, nhà v sinh công c ng v.v. là nh ng n i mà CS th ng trú ng và n n p. Đêm v , CS b ra đ ng đi c n phá, chiêu này chúng g i là “đánh du kích”, chi n l c c “cài răng l c”, ho c đôi khi chúng “c n quái” chúng g i là “c m t quân”, tr t chân b tai n n chúng g i là “l y thân mình chèn bánh pháo” ho c “l y thân mình l p l châu mai”...

Đó là chuy n cách đây 34 năm r i. Còn hi n nay, m c dù d i ánh sáng văn minh c a nhân lo i, nh ng b n ch t chui l i, rúc r a c a CS v n không h thay đ i, có ch ng ch là thay đ i v hình th c đ phù h p v i cách th c chui rúc ki u m i mà thôi. Chúng chui rúc ng y trang d i bình phong “đ c l p dân t c”; d i l p v dân ch “c a dân, do dân và vì dân”; “núp bóng cái chân, cái thi n, cái chính tr c đ tung hoành m t cách h p pháp nh m t l i s ng đ ng nhiên mà ai cũng phải ch u đ ng”(GS Nguy n Hu Chi); d i các l p r ng lu t pháp t chúng “tr ng” ra; d i các l p b ng c p, h c v “gi y”, “ti n sĩ gi y”, anh hùng dân t c, danh nhân văn hóa, “ông thánh” mà chúng t phong cho nhau; trong nh ng b com-lê, xe h i, chuyên c , bi t th /khu ngh mát sang tr ng; d i l p v “nh ng k đ o m o, ăn m c vào l i t m t t, nhi u k không thi u nh ng t văn hoa khi nói v i người khác, chúng luôn luôn cho m i người c m giác đ ng c ng hi n s c l c, trí tu cho s nghi p... Chúng toàn chén nh ng th th m tho, béo

bò, quý hiêm... thu c hàng cao l ng m v ...” (Ta Duy Anh)(1). Chúng núp d i nh ng k ho ch/d án quy ho ch, m r ng, đ p cũ, xây m i v.v. đ đ c r ng x ng t y c a dân t c. Chúng còn núp d i bóng ô l ng c a nhau, che ch n cho nhau đ c khoét phá ho i. Nguy hi m nh t là chúng núp d i bóng “anh hai” Tàu c ng đ t n t i. Chúng tìm cách hi n đ t hi n bi n hi n đ o, hi n Tây Nguyên và ti n t i hi n c đ t n c này, dân t c này cho lữ “anh hai”/chu t c ng có cùng nòi gi ng gi ng nh chúng, c t sao lữ “anh hai” này ch p nh n làm “quan th y” cho chúng đ chúng có th “t a đ u” vào “anh hai” mà t n t i và m c s c ăn tàn phá ho i.

B n ch t chui rúc này c a lữ CS s không bao gi thay đ i! H n n a chúng cũng không bao gi mu n thay đ i, vì khi thay đ i, b n ch t x u xa, đê ti n, ác qu ... c a chúng s l nguyên hình, chúng s không th l a đ i đ c ai n a và nh v y chúng ch còn con đ ng ch t ho c “t sát”(2). Bao lâu chúng còn chui rúc đ c, b y lâu CS còn có th t n t i.

Ngu n lây lan d ch b nh

Bên c nh đ c đi m và “tài” s ng chui rúc nói trên, CS còn là ngu n lây lan c a các lo i d ch b nh, mà toàn nh ng lo i d ch b nh kinh kh ng. H n n a, m i m t con chu t CS l i chính là m t con “virus” có hình ng i. Vì th , th t kh n cho dân t c nào g p ph i d ch b nh t lữ chu t CS, nh Vi t Nam ch ng h n!

Ngay t khi loài chu t này xu t hi n Vi t Nam, nó đã mang đ n cho dân t c Vi t Nam m t đ i d ch có s c tàn phá n ng n , c p đi hàng tri u sinh m ng c a ng i dân. Dân t c Vi t Nam t lúc hình thành đ n nay ch a bao gi g p ph i m t đ i d ch l n, hung ác và có s c h y di t nh v y. D ch b nh này có tên là Mác-Lê, có ng i còn g i là “tà d ch/ôn d ch CS”.

Tà d ch này, nh lữ chu t CS, nó lây lan m t cách kh ng khi p Vi t Nam. Có nh ng “đ t” d ch lên đ nh đi m, đi n hình là vào năm 1954-1956. Đ t d ch này có tên là “C i cách ru ng đ t” đã c p đi hàng trăm ngàn sinh m ng vô t i (C ng s n t ch c nh ng cu c đ u t kéo dài t năm 1954 đ n năm 1956 mà thành ph n b đ u t là: “Tri, Phú, Đ a, Hào, tôn giáo l u mạnh” trong hai năm đ u t C ng s n đã gi t 700.000 ng i dân vô t i)(3). Ti p theo đ t d ch này, m t đ t d ch đi n hình khác, kéo dài h n ¼ th k , m i t n đ n ngày “qu c nh c” 30/04/1975 m i t m l ng xu ng. Đ t d ch này có tên là “n i da n u th t” (cũng có ng i g i đ t d ch này là “n i chi n”). Đ t d ch b nh này đã c p đi h ng tri u sinh m ng c a ng i dân t i Nam Quan đ n mũi Cà Mau, t bi n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa đ n vùng núi, nông thôn h o lánh. B u khí tang tóc, đau th ng tràn ngấp kh p c i Vi t Nam; đầu đầu cũng g p nh ng c nh m m t con, con m t cha, v m t ch ng, em m t anh... Th t thê l ng!

Tà d ch CS VN đã c p đi 1.670.000 (4) m ng ng i, ch a k đ n hàng tri u con ng i khác ã tr nên th ng t t su t đ i c ng v i nh ng di ch ng không th kh c ph c đ c đ i cho các th h sau, và h ng hà sa s ng i dân “r i” vào c nh tù đầy m t cách vô c , không h có xét x , đ i u tra.

Tà d ch này gây kh ng khi p đ n n i mà s gia Rudolph J. Rummel đã ph i th t lên trong sách “Death by Government” r ng: “T i ác CS đã gây ra nh ng con s ch t chóc kh ng khi p cho chính dân chúng c a h , có l ch có ác thú m i làm đ c”. Đúng v y, ch có c m t “ác thú” m i có th di n t đ c n i b n ch t đ c ác c a cs khi chúng gây ra nh ng s ch t chóc cho dân lành !

M c dù trung tâm “ d ch”, ngu n g c c a s phát sinh và lây lan đã b nhân lo i tiêu di t cách đây 20 năm r i (th gi i gi đây ch còn m t v c là ch a lành nh ng v t th ng do đ i d ch này gây ra mà thôi), nh ng lo i d ch b nh này la i v n còn đang hoành hành m t cách m nh m i Vi t Nam; nh ng xú khí, tà khí c a tà d ch này v n đang trào ra i đ t hình S c a 87 tri u ng i Vi t này.

M t trong nh ng lý do làm cho loài d ch b nh này v n còn t n t i dai d ng i Vi t Nam mỗi cho đ n nay, đó là vì loài d ch b nh này g m nh ng con virus/con chu t có hình ng i và có cách bi n hóa khôn l ng. Hãy l ng nghe m t con chu t/virus CS nói v i đ ng b n r ng “...ph i không ng ng ti n hóa v m t t duy l n th đ n đ s ng sót mà v n lên trong b t c hoàn c nh nào; ph i luôn uy n chuy n và linh đ ng đ s n sàng thay máu đ i màu khi c n thi t...ph i thiên bi n v n hóa, ranh ma tàn đ c đ c ... và đ c bi t ph i bi t dùng hình n m k t h p v i th đ n đ u bò tốt ki u Tây Ban Nha đ thu hút ám khí và s ng bò c a đ i th ” (Nguyễn Tâm B o) (5). M c dù thay da đ i th t, nh ng b n ch t phá ho i, nguy hi m c a nh ng con virus/lũ chu t này không h thay đ i. Nùng nhỗ l o i nh a xèu ra èng: “Khi không còn s h u thu n c a thành trì Xã H i Ch Nghĩ, con thú d đã b b nanh vu t, con K Không đã ph i đ i m u đ t n t i và thích nghi v i môi tr ng m i, nh ng b n ch t c a nó v n không thay đ i” (V ng Đ nh) (6).

Nh v y, nh bi t cách bi n hóa, thay da đ i th t khôn l ng, m c đuôi, thêm cánh, lo i virus c a d ch b nh này càng có th s ng dai h n, khôn ranh h n. S thay đ i này kéo theo s thay đ i v tên g i c a lo i d ch b nh này. Tr c đây nó đ c g i là “Mac-Lê”, sau này nó m c thêm đuôi, thêm cánh tr thành cái tên quái thai, d d ng, h l n đúng nh chính b n ch t c a nó, là “Mác-Lê-Mao-t t ng H Chí Minh”.

Mặc dù ôn dịch CS hiện nay không gây chết người ngay lập tức, nhưng nó đang làm tê liệt con người; làm cho con người mất sức phản kháng, đầu tranh; truy nã các đấng cho con người bằng hình thức giáo dục, tuyên truyền “nhân số” mất chi phí; đấng đoán, không chỉ con người, làm cho con người mất ý thức học mà học và quyên làm người của chính mình. Cần nhớ vậy, loài ôn dịch CS vẫn còn tiếp tục kéo dài mãi, và CS vẫn còn sống nhăn ra đấng, còn tiếp tục phá hoại mãi.

Chuột là một loài động vật có khả năng sinh sản mà không khiếm khuyết. Nếu không bỏ tiêu diệt thì chúng sẽ sinh sôi nảy nở với mức kinh khủng như vậy mà sự phá hoại của chúng trở nên nguy hiểm hơn bất cứ loài động vật nào. Với chuột CS thì từ khi đấng nhập khu vào Việt Nam từ nay, nó đã sinh sôi nảy nở đấng các từ 4 triệu con với đấng các loài: chuột nhắt, chuột chù, chuột chũi, chuột cống, chuột đồng, chuột nhồi, chuột lang, chuột hôi...; chuột ông chuột bà, chuột cha chuột con, chuột cháu chuột chắt v.v., và mức sự phá hoại. Đấng biết, như đã nói ở trên, khi lũ chuột này không còn “mèo” trong đấng nhà chúng (khi chúng đã cướp đấng quyên lãc với lãc ng quân đấng, cần sát hừng hực), chúng không còn đấng th nào nữa, không còn sợ ai nữa, mất mình mất thân, thì chúng mất sức ra tay với vết của cũi, phá hoại dân tộc, đấng nãc, đấng dân tộc đi từ th m hã này đấng th m hã khác.

- Phá hoại nhân đấng đấng

Nói đấng sự phá hoại của lũ CS ở Việt Nam thì đấng tiên phải kể đấng sự phá hoại của nó với nhân đấng đấng xã hội. Loài chuột thông minh thì không thể cần phá hủy cái gì phi vật chất, phi vật thể, vậy vậy mà lũ chuột CS lại có thể phá hoại đấng các như ng đi đấng đó như tôn giáo, đấng đấng, văn hóa.... Đây cũng chính là đi đấng nguy hiểm nhất của lũ chuột CS.

Ngay từ ban đấng khi vào Việt Nam, lũ chuột CS đã tìm đấng mọi cách, mọi thủ đấng đấng đấng tri đấng tiêu như ng gì đấng coi là chuột n mức đấng đấng, truy n th ng dân tộc, văn hóa kết tinh ngàn đấng, đấng biết là các tôn giáo đấng nó gieo rắc và thay thế bằng mất thói “đấng đấng” mọi mà chúng gọi bằng mất cái tên nghe còi veu rất mà miu là “đấng đấng cách mạng” - đấng đấng của kẻ cướp! và mất th ý thức h - tôn giáo tôn th b o lãc trong đó giáo chủ của chúng là như ng kẻ giết người, khát máu, thèm khát quyên lãc, hồng nô dịch con người và mất từ th ng. Th m chỉ khi cướp đấng chính quyên, chúng còn ngông cuồng bất cứ th n, thánh phải nghe theo nó: “...Khi đã thâm tóm đấng quyên bính, bất từ th th y m i ng i m i t ng lãp xã h i ph i qui ph c Đ ng. Ch a v a lòng, h đang toan tính bất cứ th n Ph t, thánh chúa phải trong vòng c ng tã a cã a kẻ đ c tài...” (V ng Đ nh).

Lũ chu t CS hi u h n ai h t r ng mu n phá b đ c truy n th ng đ o đ c, văn hóa, thì ph i phá b đ c tôn giáo vì tôn giáo là s k t tình c a dân t c, g m c nh ng giá tr văn hóa và đ o đ c, trong đó đ o đ c đ c đ t lên hàng đ u b t k tôn giáo nào. “Tôn giáo là n n t ng t t ng cho m t xã h i đi theo h ng phát tri n có tính tích c c, tôn giáo đem i cho xã h i s yên lành h nh phúc và nh ng giá tr v đ o đ c, h ng con ng i t i cái chân, cái thi n, cái mĩ. Th ng tôn đ o lý chính nghĩa...tôn giáo là tài s n vô giá c a xã h i, c a dân t c...” (Nh Hà) (7). Cho nên 70 năm qua, lũ chu t CS Vi t Nam đã ra s c c n phá di n cu ng tôn giáo b ng m i hình th c và th đo n. H u qu là làm cho xã h i Vi t Nam có m t l h ng l n v tôn giáo, đ o lý, giá tr đ o đ c b đ o l n, con ng i trong xã h i m t ph ng h ng, không bi t đâu là chu n m c đ o đ c, đ o đ c b xu ng c p tr m tr ng, m nh ai n y s ng; con ng i chà đ p, d i trá, chém gi t nhau mà s ng; con ng i tôn th b o l c, đ ng ti n, s ng thác lo n, “khi n hi n nay VN nh là m t vùng đ t ch t, đen t i đ y t n n, đ o đ c nhân b n đã m t h t, cái d âm c a “c i cách ru ng đ t”, h th ng “công an tr ” đã khi n hi n nay, t gia đình ra đ n xã h i, t t c ch là nhòm ngó l n nhau, s n sàng t cáo chà đ p lên nhau, tham nhũng đ sinh t n, th m chí đ ng đầu l a đó k c ng i thân h hàng hay b n bè. ..” (Nh t Thanh) (8). Trên các trang báo ngày nào cũng có nh ng tin nh : m ném con xu ng sông, b gi t con, ông gi t cháu, con gi t b gi t m , gi t ng i c p c a, t ng ti n, hi p dâm, m i dâm, hút chích, c b c... Đ c bi t tình tr ng n o phá thai Vi t Nam hi n nay đang m c báo đ ng cao nh t, nh t là l a tu i v thành niên: “... m i năm toàn qu c có 1,2 - 1,6 tri u ca n o phá thai, trong đó 20% l a tu i VTN, và là m t trong ba n c có t l phá thai cao nh t th gi i” (9).

S tha hóa đ o đ c đã tr nên nghiêm tr ng đ n m c mà GS Nguy n Hu Chi đã ph i th t lên r ng: “...ng i ta đã quá quen v i ki u hành x dung đ ng cho cái ác, cái tham, cái d i trá, cái b đ , cái hèn h ...s kh ng ho ng đ o đ c trong xã h i chúng ta đã v t kh i cái ng ng mà nh m t quy c vô ngôn, m i xã h i văn minh không bao gi cho phép v t. Hãy c nhìn vào nhi u ngõ ngách c a đ i s ng, b t c vùng mi n nào cũng di n ra nh c m b a nh ng chuy n nh c nh i mà lý trí thông th ng không th gi i thích, đôi khi có c nh ng chuy n t ng ch ng đã ch m đ n b n năng sinh t n nó phân bi t con v t v i con ng i” (10).

Không m t dân t c nào, m t qu c gia nào có th đ ng v ng và phát tri n đ c khi đ o đ c b suy đ i, luân lý b ch i b , ni m tin b chà đ p và b thay vào đó b ng s vô luân, vô th n, gian d i, b o l c; chân lý thu c v k m nh, k ác, k man r . M t xã h i nh th là m t xã h i đã ch t và đang th i r a, m t xã h i nh th là m t đ a ng c kinh hoàng. Lũ CS đã đ u đ c dân t c này bao lâu thì cũng c n ph i m t ng n y th i gian đ t y r a và kh c ph c nó.

- Phá ho i văn hóa và l ch s

M t trong nh ng th đo n đ đánh phá tôn giáo c a lữ CS là chúng đ p phá, c p bóc tài s n c a nhà th , chùa chi n, mi u m o, "... t ng Ph t B Tát b đ p phá, chùa l y làm kho ch a lúa, ch a phân, làm chu ng heo, ho c cày i l y đ t canh tác, các trung tâm văn hóa c a giáo h i thì b t ch thu..." (Huynh Tr ng GDPT H T n Anh). K t qu là m t lo t các n i th a t /di tích văn hóa l ch s c a ti n nhân đ l i đã b lữ CS phá ho i.

Khi m c a ra bên ngoài v i các dân t c tiên ti n, d i ánh sáng văn minh, t ng r ng lữ CS s bi t t b b n ch t phá ho i c a mình, ng đầu lữ chu t v n là lữ chu t, lữ CS v n là lữ CS, chúng phá ho i v i nh ng th đo n và mánh khỏe m i, tinh vi h n.

D i chiêu bài trùng tu các di tích văn hóa, chúng l p các d án to, d án nh đ tìm ki m vàng b c châu báu vì chúng nghĩ r ng d i các di tích này đ c chôn nhi u vàng b c châu báu và nh có d án chúng có c đ n ăn chia, tham ô, đ c khoét. Có ng i xót xa nh n xét: "Ch vì đ p đi xây l i đ c nhi u ti n, ki m đ c nhi u ti n, nhi u ng i nh n tâm đ p đi cái văn hóa Vi t hàng trăm năm. Chua chất và đau xót khi nhìn th y nh ng nét c kính còn sót l i sau hai cu c chi n tranh gi l i b nh ng k hám ti n và ngu đ t đ p n t"(11). Ngay c nh ng n i đ c g i là thánh thiêng nh t, n khu t n i r ng thiêng nh "n i vua Tr n Nhân Tông vĩ đ i đã tu, đã ng i thi n và viên t ch nh am Ngo V n, ch nào cũng b c y b i, đào phá. H b i xá l tìm vàng b c, tìm chum choé c . Đ p bia, móc t ng m ng t ng, đào c n n móng nh ng cái am mà Ph t hoàng t ng thi n (am Thiên S n T , Am Thi n Đ nh). Ng a đá cũng b đ p tan tành. Các m tháp b khoét sâu nh h m lò, đ ng ngang ngổ t t d i lòng đ t hun hút nh ... đ a đ o. T m bia n i ti ng do chúa Tr nh Căn cho đ ng đ k ni m vi c ông đ a các b c v ng h u, công chúa lên chiêm bái n i Ph t hoàng viên t ch cũng b đ p phá thành hàng ch c m nh. C v n m tháp bên r ng thông tr c am, cách đây ch c năm v n uy nghi m t góc tr i, gi b đào b i đ hoàn toàn"(12). C nh đ p phá các di tích đang di n ra ph bi n kh p m i n i trên đ t n c Vi t Nam này. Th m chí b t c di tích l ch s nào cũng có th b đ p phá, ngay c "đ n th Lý Chiêu Hoàng, ng i ta đang tâm đ p phá tháo đ đ "làm l i" thì kinh hoàng quá!" (13). Có nh ng di tích l ch s văn hóa chúng không đ p phá ngay đ c, thì chúng l i làm cho bi n đ ng hay l n chi m. Ngay c "đ n tháp Hòa Phong và Tháp Bút b bên c nh H G m cũng b v ch kh c lên hàng trăm dòng ch b n th u, ho c nh chùa Hàm Long b l n chi m vô t i v mà ch ng m t ai đoái hoài" (14).

Ai cũng có th nh n th c đ c r ng các di tích/di s n văn hóa c a ti n nhân đ l i b n thân nó đã là m t kho báu, tài s n vô giá. Ti n nhân không ch đ l i cho m t ho c hai th h , m t ho c hai tri u đ i, mà các ngài đ l i cho muôn th h con cháu. Đáng ti c lữ CS đã phá ho i g n h t và v n ti p t c phá ho i. Con cháu s l y gì đ mà nghiên c u l ch s , văn hóa, văn minh c a dân t c mình; th h mai sau sẽ l y gì đ t hào v truy n th ng l ch s văn hóa b n ngàn năm văn hi n, văn v t? N u chúng ta không lên ti ng, không có hành đ ng ngăn ch n s phá ho i c a lữ CS, chúng ta s th a gì đây v i li t t li t tông, chúng ta s ph i ăn nói nh th nào v i th h con cháu t ng lai?

- Phá ho i tài nguyên môi tr ng

Bên c nh s phá ho i các tài s n có tính văn hóa l ch s c a cha ông, lữ CS còn ăn tàn phá ho i tài nguyên mà cha ông đã m t bao x ng máu đ b o v và duy trì nó.

T B c chí Nam, t bi n c h i đ o xa xôi đ n tây nguyên r ng núi, không m t n i nào lữ CS không đào b i lên. Có nh ng ngu n tài nguyên t b n thân chúng, chúng không th đào b i đ c do ngu đ t, nh ng chúng cũng không tha, chuùng ão đ a nh ng lữ CS p h ng khác tòi ã giúp chúng đào b i roài cùng ăn chia. (Đi n hình g n đây nh t là chúng “r c” lữ CS Trung c ng vào đào b i bauxite ở Tây Nguyên) (15). Đ n đ n không nh ng ngu n tài nguyên b phá ho i, môi tr ng b tàn phá, mà còn đ n đ n nguy c m t n c, tan nhà.

Còn ngu n tài nguyên nào n a mà lữ CS không phá ho i!? H u qu c a s phá ho i c a lữ CS này làm cho ngu n tài nguyên b ki t qu . Còn đâu nh ng r ng vàng bi n b c! Gi ch còn nh ng cánh r ng x xác v i đ i tr c núi tr là ngu n hi m h a, tai ng, lữ t, h n hán cho con ng i. Nh ng dòng sông ch t, bi n ch t m i ngày thêm dài, thêm r ng. S th t này đang hi n hi n và tác đ ng đ n t ng h i th , th th t c a m i ng i dân đang s ng trên m nh đ t hình ch S này.

- Phá ho i n n kinh t

Bên c nh vi c phá ho i tài nguyên môi tr ng, lữ CS còn phá ho i đ t n c, dân t c b ng vi c đ p nát c c u kinh t xã h i v n đang phát tri n theo h ng văn minh và quy lu t l ch s chung c a nhân lo i, đ a dân t c tr v th i k nguyên th y lông lá.

Khi lữ CS đã c p đ c chính quy n ở VN, chúng th c hi n chính sách b n cùng hóa và ngu dân đ chúng đ b th ng tr , b ng cách ti n hành phá ho i kinh t xã h i và tiêu di t trí th c có h th ng. Đi n hình là ở mi n B c chúng ti n hành th c hi n chính sách đ u t đ a ch v i kh u hi u: “Trí, phú, đ a, hào, đào t n g c”. Th đo n này c a lữ CS không ch làm cho hàng trăm ngàn ng i ch t oan, mà t o ra m t xã h i h n lo n, nh ng ng i có kh năng làm ra c a c i v t ch t cho xã h i thì b t n di t, b t c đ o t ph ng ti n s n xu t. Ti p theo, lữ CS “lừa” c dân t c VN vào cái đ c g i là “h p tác xã” v i mô hình “kinh t t p th ”, “bao c p” đ chúng

d b thao túng, kiểm soát và thống trị. Kết quả của chính sách này lại đem cho dân tộc xu hướng về th m của đói nghèo và t t h u. Còn ở miền Nam, sau khi c p đ c, chúng tiến hành các cuộc thanh trừng và “t y nã” t ng l p t s n, d n đ n m t lo t caùc nhà máy, c s s n xu t b đóng cửa, máy móc s n xu t tr thành nh ng đ ng s t v n; thay vào đó, m t lo t các nhà tù, tr i c i t o m c lên. Nh ng ng i bi t làm ra của c i v t ch t, bi t làm kinh t b gi t h i, tù đầy, b đ a đi “t y nã” hoặc ph i ch y tr n ra n c ngoài. Đ n nay ng i đ i v n còn ngâm nh ng câu thơ nh :

“T t c là t i vua Hùng!

Sinh ra m t lũ v a khùng v a điên

Đ a khôn thì đi v t biên

Nh ng thơ ng i i toàn điên v i khùng!”

Đ n nay, tình tr ng này v n còn tiếp tục diễn ra, nh ng m t đ ng thơ c m i. Nhi u ng i ch y tr n CS d i hình th c du h c, tu nghi p n c ngoài và khi h c xong thì tìm đ m i cách i n c đó. Hi n t ng này hi n nay đ c g i là “ch y máu ch t xám”, và tình tr ng ch y máu ch t xám càng ngày càng nghiêm tr ng.

Lũ CS VN ch bi t gi i dùng b o l c, l a đ o và phá ho i thôi, còn chuy n làm ăn kinh t thì chúng không h bi t gì. Chúng phá ho i c c u kinh t cũ nh ng khi phá xong chúng không bi t ph i làm gì tiếp theo, nên chúng dùng cho dân tộc vào làm v t thí nghiệm, đ a dân tộc t tại h a này đ n tại h a khác và chúng r p khuôn m t cách mù quáng các chính sách ch t ng i của lũ cs ãn ãn.

T ng r ng khi cái h c thuyết kh n n chúng đang tôn thờ v a theo đ u i b nhân lo i b vào s t rác l ch s cách đây 20 năm r i, thì chúng s m m t ra tr v v i con đ ng sáng; b t tay, giao l u và h i nh p v i th gi i văn minh, tiến b , chúng s “buông tha” cho dân tộc, nh ng ng đầu lũ CS VN v n không buông tha cho dân tộc VN, v n “kiên trì con đ ng XHCN”(16) v i mô hình kinh t quái thai đ đ ng “kinh t th tr ng đ nh h ng XHCN”, gi ng nh ki u đi

xe honda “v a tăng ga, v a đ p thaếng”, nh v y ch làm cho đ ng c mau h ng mà thôi. S dĩ n n kinh t quái thai đ đ ng không gi ng ai này v n còn thoi thóp s ng nh ngày này là do chúng v n còn đ c nuôi b i ba ngu n tài chính kh ng l đó là: ti n bán tài nguyên, ti n vi n tr /vay v n t các n c văn minh và ngu n ki u h i kh ng l (17). Ch c n c t m t trong ba ngu n tài chính v a nói trên thì n n kinh t quái thai này s t c t ngay l p t c (v a qua ch c n m t nhà tài tr Nh t B n b t ng tuyên b t m đ ng vi n tr ODA cho đ n khi nào Vi t Nam có bi n pháp h u hi u gi m tr t n n tham những đã làm cho lũ CS Vi t Nam ho ng s và b i r i. M t lo t các “ông to bà l n” l n l t sang Nh t B n cúc cung “van xin”, h a h n, cam k t này n ..., hòng đ đ c Nh t B n n i l i vi n tr . “Vào lúc 17h30 chi u 23.2 t i Th đô Tokyo, sau cu c h i đàm v i B tr ng B KHĐT Vi t Nam Võ H ng Phúc, Ngo i tr ng Nh t B n Nakasone đã chính th c tuyên b vi c Chính ph Nh t B n đã quy t đ nh n i l i vi n tr ODA cho Chính ph Vi t Nam”(18). Lũ CS VN đón nh n s ki n này nh là m t tin th ng tr n, m t đ i tin m ng!)

H u qu c a s c ch p và mù lòa c a lũ CS áp đ t lên dân t c Vi t Nam nói trên là: m c dù nhân lo i đã b c vào năm th 10 c a ngàn năm th III r i, mà dân t c Vi t Nam v n t t h u, nghèo đói và loay hoay trong cái b rách vá ch ng ch t c a lũ CS. Không c n so sánh đ u xa, ch c n so sánh v i các dân t c xung quanh thôi, ngồo ta thaáy h đã b xa dân t c Vi t Nam hàng th k (19).

- Phá ho i t ng lai b ng ngu n v n đi vay

H n n a th k qua lũ CS đã phá ho i, đ c khoét t n x ng t y đ t n c, nhân dân; làm cho đ t n c tr nên nghèo nàn, l c h u vào b c nh t th gi i. S nghèo đói này đã khi n cho th gi i văn minh c m th y “th ng h i” cho con dân đ t Vi t, h đã giúp đ b ng cách cho vay nh ng kho n vay u đãi: ODA.

Ngu n v n này đáng l ph i đ c t n đ ng t i đa ph xây đ ng và phát tri n đ t n c và con ng i, nh ng đáng ti c, v i b n ch t phá ho i, lũ CS ão không “tha”, không tr b t c m t mi ng m i nào, đ c bi t là nh ng mi ng m i ngon, nóng h i, đ x i nh ngu n v n ODA t các n c t b n. Chúng tìm cách ăn chia, xâu xé, đ c khoét và chi m đ o t ngu n v n này đ i m i hình th c. B n thân m t tên CS, Tào H u Phùng (Phó Ch nhi m y ban Kinh t và ngân sách c a Qu c h i) cũng ph i th t lên r ng: Đi u tôi c m th y đau xót nh t hi n nay là ng i ta xem v n vay ODA nh “c a chùa” (20).

Lũ CS đang đ c khoét ngu n v n ODA là đang đ a dân t c Vi t Nam vào con đ ng n n n,

đang ch ng ch t gánh n ng n n n lên vai các th h t ng lai. V n ODA không ph i là v n cho không, v n t thi n, mà là v n vay. Mà đã vay thì ph i tr , và ph i tr c g c l n ng n. Chính lũ CS cũng ý th c r t rõ v đi u này: “trong khi đó chúng ta nên nh r ng đây là v n vay u dài, trong 5-10 năm n a chúng ta s ph i l y v n ngân sách ra đ tr và lúc đó n u chúng ta không qu n lý t t đi u này thì con, cháu chúng ta s ph i è l ng tr n” (Tào H u Phùng). Vào năm 2003 dân t c Vi t Nam đã n n c ngoài h n 15 t USD, đ n năm 2005 con s n tăng lên 20 t USD t ng đ ng 40% t ng thu nh p qu c dân (21), đ n nay con s này lên t i trên 30 t USD. S n n n này m i ngày m t l n đ n. Tính bình quân, đ n năm 2005 m i ng i Vi t Nam trong đ tu i lao đ ng đang c ng trên l ng kho n n n c ngoài t ng đ ng trên 40 USD (22) và hi n nay là 65 USD.

Ngoài nh ng th lũ CS phá ho i v a nêu trên, th h i trên đ i này, trên m nh đ t hình ch S này còn cái gì mà lũ CS không phá ho i!? R i đây, nh ng th h con cháu t ng lai khi chúng ch a k p m m t chào đ i, chu ng đã ph i vác trên mình cái n n c ngoài do lũ CS vay v phá ho i. Các th h t ng lai này s bi t xoay s nh th nào đây v i đ ng n nh núi mà lũ CS đ l i v i m t đ t n c hoang tàn đ nát; ngu n tài nguyên b khai phá không còn gì; r ng núi, sông ngòi, bi n c ô nhi m tr thành vùng đ t, vùng bi n ch t; v i m t n n kinh t ch p v ; và m t xã h i suy đ i v đ o đ c!

Nh v y, v i nh ng gì mà chúng ta v a bi t đ c v chu t cs, chúng ta th y r ng, đây là m t lũ chu t r t tinh ranh và nguy hi m, c n ph i có nh ng hành đ ng thi t th c đ i v i lũ chu t này.

PHÒNG VÀ DI T TR CHU T C NG S N

Lo i tr lũ chu t, lũ gi c CS b ng cách nào là câu h i l n đang làm nh c nh i đ i v i t t c nh ng ai yêu n c, yêu dân t c; đ i v i nh ng ng i không b li t kháng, ng đ c; và c đ i v i nh ng ng i đã t nh mê sau khi b lũ CS đ u đ c, nh t là khi lũ gi c CS đã h y ho i đ t n c này, dân t c này đ n m c không còn th h y ho i h n đ c n a, làm tê li t đ n n i d ng nh không th đ ng lên đ c n a. Đ tr l i đ c câu h i trên thì nh ng v n đ sau đây c n ph i đ c th c hi n ngay bây gi .

- Không đ c s h i

Đ có th tiêu di t đ c lũ chu t CS, tr c tiên cá nhân c a m i con ng i ph i v t lên trên s

s h i c a ch i n h b n t h n m i n h. S s h i l m c o c o n n g i k h o n g d m p n k h n g, c h p n h n t t c , k c n h n g d i u t i t n h t. K h o n g p h i b o l c c o t h g i t c h t c o n n g i m c h i n h s s h i c a c o n n g i g i t c h t c o n n g i. B a A u n g S a n S u u K y i, n g i d c g i i N o b e l H o a B i n h n m 1991, d n o i m t c u b t h : "K h o n g p h i c a i Q u y n h y d i t c o n n g i, n h n g c h i n h l c a i S ". D i v i b a A u n g S a n S u u K y i, c a i s m i l d i u n g u y h i m n h t, v i n o l m c o c o n n g i c h p n h n t t c n h n g g i l r a k h o n g t h c h p n h n. N o i c a c h k h c, v i s, c o n n g i t r n n h n. N g c l i, k h i k h o n g c o n s, c o n n g i t r n n c n d m (23). C h i n h v i y t h c d c s q u a n t r n g c a c n d m, k h o n g s h i, m a D c G i a o h o a n g J e a n P a u l I I, k h i v a m i l n n g o i, t r v t h m B a L a n, q u e h n g c a N g a i d a n g d u t r a n h c h n g l i c n g s n d c t a i v a s h m d a c a L i e n X o g i q u a n s a n g d a n a p n h n g n h a d a n c h B a L a n, N g a i d t u y e n b : "H y c n d m! D n g s x t! H y h y v n g!" (24). C u n o i n a y c a D T C n h m t l u n g s i n h k h i t h i t n d n t m c a n s a u t h m n h t c a t n g n g i d a n B a L a n, l m b u n g l e n s c m n h c a c n d m. S s h i t r c d y c a n g i d a n B a L a n d d c t h a y b n g s c a m d m. C h i n h n h d i u n a y m a n g i d a n B a L a n q u e t s c h l u C S v a t h n t r i C S b s p d h o a n t o a n c a c h d y 20 n m.

H i n n a y s l n g n h n g n g i k h o n g c o n s l u C S n g y c n g l n m n h. D i n h i n g n d y n h t l D c T G M N g o Q u a n g K i t, "v g i m m c d u t i e n c g a n c h t d t s i d y t h n g v a n o i l d c c h a G i u - s e N g o Q u a n g K i t, T n g G i m m c H a N i, q u a v i c p h n b a c c c h x i n - c h o..." (P a s c a l N g u y n N g c T n h). N g a i d c n d m c o n g k a i d o i q u y n l m n g i t r c l u q u a n c h c C S V N d a n g l m l e a n t i i n u i s n g N g a i. T i p t h e o, l c a c L i n h m c D C C T V N n h L M V u K h i P h n g, L e Q u a n g U y, N g u y n V a n K h i v. v. d c n d m d o i c o n g l y, s t h t; c a c l u t s L e T r n L u t, L e C o n g D n h v. v d c n d m l m c h n g c o s t h t, l o a n b a o s t h t; v a h n g n g n g i c o n g g i a o b t c h p b o l c, s u n g d n, d u i c u i, h i c a y, t h d o n c a l u C S d l e n d n g d o i c o n g l y. V a n g n d e n d o i / t i m c o n g l y n a y b t d u t T K S l a n t a d n T h a i H a r i t i p t c l a n t a d n k h p c h n V i t N a m. N g n d e n n a y d a n g r c c h y s n g h n b a o g i h t.

C h i n h d i u n a y d l m c o c h i n h l u C S p h i l o s. C h u n g t a c n g c n d m b a o n h i e u t h i l u C S l i s b y n h i e u. N h v y s s h i n a y c a l u C S s l n m m d c h o n c h u n g.

- T y c h a y h t h n g t u y e n t r u y n c a l u C S

K h i c h u n g t a d l r b d c n i s h i c h u t C S, c h u n g t a c o d c n d m d d i d i n v a o d n g d u v i c h u n g, v a c h u n g t a c o t h t i e u d i t d c c h u n g. D t i e u d i t d c l u c h u t C S, t r c t i e n c h u n g t a p h i d p h o n g n h n g d c h b n h n g u y h i m t c h u n g. C o n d n g t r u y n n h i m c h y u c a l u C S l t h o n g q u a s t u y e n t r u y n l a o l u, b p b m, n h i s m t c h i u c a c h u n g. N h v y, d k h o n g b t r u y n n h i m t h i c h u n g t a p h i t r a n h x a s t u y e n t r u y n c a c h u n g. N o i c a c h

khác chúng ta phải đo lường tuy nhiên với hệ thống tuyên truyền trực tiếp là đài báo của chúng. Công thức là chúng ta phải tiếp cận “700 cơ quan báo chí in, gần 15.000 nhà báo trực tiếp cộng, 68 đài phát thanh, truyền hình của trung ương, cộng tỉnh và đài truyền hình khu vực, 80 báo điện tử và hàng nghìn trang tin điện tử trên mạng Internet, 55 nhà xuất bản” (theo báo cáo Nhân quyền của VN tại Hội đồng LHQ tại Geneva, Thụy Sĩ, 08/05/2009).

- Tìm kiếm sự thật và loan truyền sự thật

Với mạng lưới báo đài cùng với đội ngũ báo viên bút của lực lượng nói trên đã giảng kín mít khắp mọi mặt hình thức này rồi, thêm vào nữa mạng lưới dân vận đã bắt truyền nhiệm vụ khi mọi người lòng mình nên đã quen với cách thức truyền thông, giáo dục như là sự thật chi tiết này, thì làm sao có thể “tiếp cận” được? Còn một cách có thể giải thoát, có thể tiếp cận được, đó là Sự Thật.

Sự thật sự phải bày mọi tội ác, tâm địa đen tối, dã man, bán nọc, hại dân của lực lượng CS. Một khi người dân thấy được điều này thì cho dù CS có mạng lưới báo đài với lực lượng báo hàng trăm nghìn như hiện nay thì người dân cũng không nghe và người dân càng làm cho người dân phải vào lực lượng CS, vào lực lượng bán mạng nuôi tròn.

Khi sự thật được phơi bày, thì cũng là ngày lực lượng CS bắt tiêu diệt. Lê Sáng khẳng định rằng: “...cái viết gian công sự hôm nay sự thật là không kiếm soát, không bắt viết tin tức sự thật. Công sự sự thật là như thế giới – Sự thật mà sáng tỏ nó sự thật liú công sự, công sự ai phải cảm thấy sự thật nó công...” (25).

Vậy có thể tìm kiếm sự thật đâu, khi mà đâu đâu cũng thấy sự gian dối giảng dạy của lực lượng CS? Rất may, trong thời đại bùng nổ thông tin, với mạng thông tin toàn cầu internet vô cường lực lượng, báo chí công báo bắt thông tin của lực lượng CS dù có đi đâu, dù lực lượng CS ra sức ngăn chặn, che giấu đâu, cuối cùng đều có thể bắt được thông tin. Nếu ai muốn tìm kiếm sự thật về lực lượng CS, chỉ cần một cái click chuột thì biết được mọi chuyện của lực lượng CS bắt lộ ra, bắt cho thấy công của lực lượng CS bắt phải bày ra trong trang viết.

Khi tìm kiếm được sự thật rồi, thì bản thân người tiếp cận phải đi loan báo sự thật cho người khác hoặc phải cho người khác cách thức tiếp cận sự thật. Nếu sự thật không được loan đi thì sự thật sẽ có thể được gọi là “sự thật chết”, nó sẽ không tạo ra hiệu ứng cho xã hội, công đồng. Lực lượng CS sự thật như chúng không bao giờ sự “sự thật chết”.

Vậy phải loan báo sự thật bằng cách nào? Có nhiều cách để loan báo. Trước tiên mỗi cá nhân phải ý thức được rằng mình phải có trách nhiệm loan báo sự thật cho người khác, sẵn sàng làm chứng cho sự thật trong mọi hoàn cảnh và loan báo sự thật bằng tất cả phương tiện trong mọi hoàn cảnh cần thiết. Mọi người ở bất kỳ đâu và xã hội nào cũng có thể trở thành người loan báo sự thật. Một em học sinh có thể nói cho người bạn học cùng bên và sự thật; người cha có thể kể cho các con nghe và sự thật trong các bữa ăn, buổi nói chuyện thân mật của gia đình; người nông dân có thể kể sự thật cho người nông dân khác trên đường ra đồng làm việc của mình; trong công quan, đồng nghiệp này có thể giúp đồng nghiệp người bên cạnh tìm và tiếp cận các trang website sự thật, gửi cho nhau những đường link...; các vị lãnh đạo tỉnh thành như các giám đốc, các linh mục, các mục sư, các vị tăng sư... loan báo sự thật cho các tín đồ của mình, cho đồng bào của mình; các nhà trí thức qua các diễn đàn có thể loan báo sự thật bằng các bài viết, bình luận...; các blogger có thể lưu trữ sự thật v.v. Cần nhớ rằng sự thật sẽ được loan đi vô tận khắp nhân gian. Mọi người phải tìm cho mình cách loan truyền sự thật phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế của từng người.

Một ví dụ điển hình gần đây nhất trong việc loan báo sự thật đó là câu chuyện của nhà giáo Thúc Sĩ Nguyễn Thị Bích Hồng. Cô Hồng đã từng nghỉ dạy thúc sĩ tại Đền Hùng Đà Lạt và cô đã được mời dạy môn văn tại trường trung học phổ thông Nguyễn Bính Khiêm, tỉnh Quảng Nam theo chương trình thu hút nhân tài của tỉnh Quảng Nam năm 2007. Thúc sĩ Bích Hồng cho biết, cô khuyến khích học trò chuyên của mình chơi game mà nên dành thời gian tìm kiếm tri thức trên mạng. Cô đã giới thiệu với học trò các website, chương trình talawas, Học Luật, Tiếng Việt (26). Trong từng bài học, tình huống cần thiết, cô Hồng đã đưa các em học sinh của mình đến Sở TH T mà tất cả cách nhàn nhàn, khôn khéo và dạy sự thực thuyết phục. Ví dụ: “Sau giờ giảng dạy và tác phẩm “Hai Đứa Trẻ” của Thạch Lam, Bích Hồng khuyến khích học trò nên tìm nghiên cứu, tìm tòi thêm trên internet. Cô giáo thúc sĩ Bích Hồng ân cần nói cho học trò biết trên mạng internet có nhiều tài liệu “rất thú vị” (chẳng dùng của Bích Hồng)... Tiếp theo đó cô tiếp tục nói về những tin tức trên internet, Bích Hồng cho học trò biết Cô có một bài viết trên web mạng của giáo sư Lê Hữu Mục. Bài này chứng minh: Nhất ký trong tù không phải của ông Hồ. Một học trò của Bích Hồng phản đối ý kiến và nêu vấn đề lý nguyên văn rằng: “Bác Hồ là thiên tài của cộng dân tộc, tại sao lại có thông tin như vậy?” Bích Hồng ôn tồn trả lời học trò: “ Cô tin sự thật, cái đẹp, chân lý luôn luôn tồn tại, cho dù ai đó có tìm cách phủ nhận”.

Ý kiến của học trò về ông Hồ là ý kiến theo cảm tính, ý kiến của người có nhiều năm bề dày dạy dỗ bằng giáo dục như sư. Ý kiến của cô giáo là ý kiến của lý trí. Bích Hồng nhận mạnh: “Chân lý luôn luôn tồn tại dù ai đó tìm cách phủ nhận”. Dĩ nhiên “ai đó” ở đây là đồng CSVN chứ không phải giáo sư Lê Hữu Mục. Vấn đề không phải là ông Hồ có phải là thiên tài của dân tộc Việt Nam hay không, vấn đề chính là ông Hồ có đích thực là tác giả của Nhất ký trong tù hay không? Chân lý mà cô Bích Hồng muốn nói tới chính là chân lý rằng: Ông Hồ là người có biết tài ăn trộm, ăn trộm tên, ăn trộm vợ, ăn trộm văn thơ và được biết nhất là ăn trộm quyên hành của nhân dân” (Đỗ Thái Nhiên) (27).

Một ví dụ điển hình khác mang đầy tính thời sự và rất nóng bỏng hiện nay là vụ Luật sư Cù Huy Hà Vũ ngày 11/06/2009 đưa đơn khiếu kiện tố tụng Nguyễn Tấn Dũng “Đã ban hành trái pháp luật Quyết Định số 167/2007/QĐ- TTg ngày 01/11/2007 phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác chế biến, sử dụng quặng bauxite giai đoạn 2007-2015, có xét đến năm 2025” lên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Trong đơn khiếu kiện này, LS Hà Vũ đã nêu ra rằng Quyết Định này của ông Dũng đã vi phạm ít nhất 4 luật: Luật bảo vệ môi trường, Luật quốc phòng, Luật di sản văn hóa và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (28).

Nếu Luật sư Hà Vũ viết bài tố cáo nhúng sai phạm của ông Dũng nói trên thì Luật sư sẽ bị quy chụp vào tội vi phạm điều 88 bộ luật hình sự do lừa CS và ra và CS sẽ bắt bị tù không lường tay như trường hợp của LS Lê Công Định. LS Hà Vũ đã khôn khéo dùng chính luật của lũ CS vạch tội chúng. Mặc dù đơn khiếu kiện của LS Hà Vũ sẽ có thể không được tòa án CS chấp lý theo như nhu cầu ngụy biện đoán, nhưng cách làm này của LS Hà Vũ đã gây một tiếng vang lớn. Ngoài ra như có đơn khiếu kiện này mà nhu cầu ngụy biện đã bị đưa ra trước lâu năm, vậy luôn “đúng” với các trang mạng “phản động” nay tìm đơn như trang này để đưa đơn khiếu kiện ông Dũng của LS Hà Vũ vì các báo đài của lũ CS cầm quyền, không hề đưa công bố đơn khiếu kiện nổi tiếng đầy mỉa mai này ở Việt Nam. Như đơn khiếu kiện này không nhúng tên của lũ CS bắt vạch tội chỉ tên, mà còn làm cho một bộ phận người ở Việt Nam biết đơn như trang mạng, đơn sự thật.

Như vậy, vì bắt buộc hoàn toàn gì, lý do gì, không ai có thể nói rằng tôi không thể biết sự thật hoặc không thể loan báo sự thật cho người khác được, mà lý do đưa ra chỉ là nguy hiểm!

- Tội chạy các tổ chức của lũ CS

Khi chúng ta biết được sự thật về lũ CS, thì chúng ta nên thực hiện công việc phản bội tội chạy, không gia nhập bất kỳ tổ chức đoàn thể nào mà lũ CS thành lập.

Lũ CS rất thâm hiểm đã lập ra để các tổ đoàn hội, tổ chức không phải nể, cho mọi lứa tuổi, mọi thành phần xã hội, chúng lập các tôn giáo quặng doanh. Các đoàn hội, tổ chức do lũ CS đứng lên, lập ra nhằm để kiểm soát người dân, khống chế người dân. Các đoàn hội chính là tay sai của lũ CS. Nhưng ai đang ở trong những tổ chức do lũ CS lập ra cần phải biết rằng ngay lập tức.

Xa hơn nữa, phải tẩy chay các cuộc biểu tình do lũ CS tổ chức, đặc biệt là các cuộc biểu tình hời đong nhân dân các cấp, biểu tình quốc hội. Nhiệm vụ của biểu tình này chỉ là nhõng trò chơi, trò hời dân chơi là bịp mà mãnh mẽ lũ CS bày đét ra, chỉ thêm tốn tiền, tốn xương máu của nhân dân.

Khi các tổ chức do lũ CS lập ra không còn ai gia nhập, CS khó có thể kiểm soát đợc nhân dân; khi nhợng tổ chức nhợ hời đong nhân dân, quốc hội do lũ CS bày đét không đợc người dân đi biểu tình, thì nhợng tổ chức này mất đi tính “chính danh” nguyên tắc, đợc lúc này quyên lợc trong tay lũ cờng sơn sơn không đợc gọi là “chính” nữa mà trở về với bản chất thực là “ngợy”, và lúc này “ngợy quyên” này sơn không còn đợng về đợc nữa. Trong thực tế vẫn minh không bao giờ có chỉ đợng của “ngợy quyên”. Ngợy quyên sơn trở nên bợc cô lập và tàn rã. Đó cũng là ngày lũ chuột CS đang đợng bên bờ huyệt.

- Lên đợng

Nhợng hành đợng nêu trên mẽ chỉ đợa lũ CS đợc mép huyệt mẽ. Hành đợng cuối cùng là tẩy cợ mẽ người dân phợi đoàn kết và đợng loạt lên đợng tiến đợa lũ CS đợc “nợi an nghỉ cuối cùng”. Khi người dân không còn sơn, biệt rõ rệt ác, sơn nguy hiểm mẽ lũ CS thì việc lên đợng quét sạch lũ CS là đợu tất yếu.

Lời kết

Nếu cách đây gần 80 năm, người dân Việt Nam đã thực hiện mẽ cuộc canh chợng đợi với chuột cs giợng nhợ cách thực mà ngày nay người ta đang làm đợi với Cúm A H1N1 thì tại ho đâu có xảy ra cho dân tộc Việt Nam nhợ đã tẩy ngợy ra trong vòng mẽy chỉ năm qua. Tuy nhiên, dù sao thì sơn lợ đợnh cũng đã xảy ra rồi và giờ đây thì người ta chỉ còn có mẽc là tìm cách đợk phục phợc chúng mà thôi.

Bản chất chui rúc, cợn rợa, ăn tàn phá hoợi và truyên đợch bợnh mẽ lũ CS không bao giờ thay đợi cho dù ợ biệt cợ đợu kiểm hay bợi cợnh nào. Bợt cợ mẽ nào có lũ CS, mẽ đó trở thành vùng đợt chợ; mẽ đó toàn nhợng bợt công, bợo tàn và chợt chóc, đợo đợc bợ tha hóa suy đợi; mẽ đó trở thành đợa ngợc trở gian...

Dân tộc Việt Nam chúng ta có thể tồn tại, phát triển và thịnh vượng; và đất nước Việt Nam chúng ta có thể trở thành miền đất sống, phồn vinh khi nào lũ CS - VN bỏ quét sạch.

Lũ CS còn tồn tại bao lâu nữa thì dĩ nhiên rồi, nhiều năm nữa hoàn toàn phụ thuộc vào thái độ và hành động của mọi con dân Việt Nam. Vì dân tộc Việt Nam, vì chính bản thân của chính chúng ta và vì thế hệ tương lai, ngay lúc này và ngay bây giờ chúng ta phải đứng lên, nói lên và có hành động ngay lập tức để loại bỏ lũ CS ra khỏi đất nước này, thế giới này. Bất cứ sự im lặng nào đều là sự đồng lõa với tội ác của CS! Thế hệ tương lai sẽ nguy hiểm hơn, và hơn chúng ta nữa chúng ta cần để lũ CS sống thêm.

Xem:

- (1) http://www.chungta.com/Desktop.aspx/ChungTa-SuyNgam/Luat-Phap/Sau_mot_va_gioi_bo/.
- (2) <http://www.vietnamadvisory.org/Bo%20Dieu%204%20Hien%20Phap%20La%20Tu%20Sat.pdf>
- (3) <http://members.tripod.com/~tdtdnq/HPGVNTN.htm>
- (4) <http://www.vietcatholic.org/News/Clients/ReadArticle.aspx?ID=67266>
- (5) VietCatholic News (Thứ Năm 11/09/2008 15:16)
- (6) <http://vietquoc.org/modules.php?name=News&file=article&sid=289>
- (7) http://www.vnfa.com/anews08/0809_338.html
- (8) http://lienmang-vietsan.50webs.com/nt_tiaSangDa_nChu.htm
- (9) <http://ledienduc.wordpress.com/2009/04/22/nghe%20E1%BB%87-thu%E1%BA%ADt-ph%E1%BA%A3i-d%C6%B0%E1%BB%A3c-t%E1%BB%B1-do/>, <http://www.vietland.net/main/archive/index.php?t-2242.html>) và <http://www.thuocbie>
- (10) <http://www.talawas.org/?p=708>
- (11) <http://blog.360.yahoo.com/blog-2fa1jPlybqiglJEWUfCziqw-?cq=1&p=1033>
- (12) <http://ddd.com.vn/33225cat96/gap-kho-bau-tren-non-thieng-yen-tu.htm>.
- (13) <http://www.thanhnie.com.vn/News/Pages/200916/20090413002846.aspx>
- (14) <http://vietnamnet.vn/vanhua/2009/02/830960/>
- (15) <http://bauxitevietnam.info/>
- (16) <http://www.tialia.com/showthread.php?t=135625>
- (17) <http://www.vnexpress.net/GL/Kinh-doanh/2009/01/3BA0A26D/>
- (18) <http://www.laodong.com.vn/Home/Nhat-Ban-noi-lai-vien-tro-ODA-cho-Viet-Nam/20092/127491.laodong>
- (19) http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/story/2008/12/081216_vietnam_long_catchup.shtml
- (20) <http://vietbao.vn/Xa-hoi/Ho-xem-von-vay-ODA-nhu-cua-chua/70045211/157/>
- (21) <http://ncseif.gov.vn/Default.aspx?mod=News&cat=177&nid=13843>
- (22) <http://www.vnexpress.net/GL/Kinh-doanh/2006/04/3B9E88B4/>
- (23) xem <http://www.viettan.org/spip.php?article2302>
- (24) [http://pagesperso-orange.fr/chuchinam/C/bai%20viet%20CACH%20MANG/Khi%20su%20so%20hai%20doi%20chieu\(ds\).htm](http://pagesperso-orange.fr/chuchinam/C/bai%20viet%20CACH%20MANG/Khi%20su%20so%20hai%20doi%20chieu(ds).htm)
- (25) <http://www.vietcatholic.org/News/Clients/ReadArticle.aspx?ID=67649>
- (26) http://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/teacher-get-fired-for-encouraging-students-

finding-information-on-the-internet- TGiao-0604200909 1256.html

(27) <http://www.thongluan.org/vn/modules.php?name=News&file=article&sid=3849>, <http://www.dctvn>

.net/news.php?id=3867